

Bản án số: 146/2021/DS – ST
Ngày: 11/10/2021
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đức Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Việt

2. Ông Đặng Hữu Tấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Bích – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 122/2021/TLST-DS, ngày 04 tháng 5 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 301/2021/QĐXXST – DS ngày 16 tháng 6 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 319/2021/QĐST – DS ngày 09/7/2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 638/2021/TB-TA ngày 13/9/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Huỳnh Hải P, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số X, tổ Y, ấp HM, xã HA, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp.

Nơi ở hiện nay: Số Z, đường PT, khóm ĐA, phường ĐX, thành phố LX, tỉnh An Giang.

Bà P ủy quyền cho ông Huỳnh Thảo L, sinh năm 1982

Địa chỉ: Số A, tổ B, đường BVD, phường MX, thành phố LX, tỉnh An Giang.

Ông Huỳnh Thảo L có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Bùi Thanh A, sinh năm 1978 và bà Mai Thị Ngọc C, sinh năm 1980. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số C, đường VTS, phường MX, thành phố LX, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng ngày 05/3/2021; đơn xác định yêu cầu khởi kiện ngày 20/4/2021; biên bản không tiến hành hòa giải được và trong quá trình tố tụng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Huỳnh Thảo L trình bày:*

Ngày 22/12/2019, Bà P có cho bà Mai Thị Ngọc C và ông Bùi Thanh A vay số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng), lãi suất 1,5%/ tháng để bổ sung vốn kinh doanh mua bán. Hai bên có làm giấy cho vay tiền nhưng do lấy mẫu hợp đồng trên mạng nên có sự nhầm lẫn ở dưới khi ký tên các bên và đề ngày 29/10/2018, nhưng thực tế hai bên giao nhận tiền ngày 22/12/2019.

Từ khi nhận tiền vay đến nay ông A và bà C không thực hiện việc trả vốn, lãi cho Bà P. Bà P yêu cầu tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên buộc bà Mai Thị Ngọc C và ông Bùi Thanh A có nghĩa vụ liên đới trả cho Bà P số tiền nợ gốc là 200.000.000đ và yêu cầu tính lãi suất là 10%/năm kể từ ngày 22/12/2019 đến ngày khi xét xử sơ thẩm (số tiền lãi tạm tính từ ngày 22/12/2019 đến ngày 22/4/2021 là 72.000.000đ)

* Bị đơn Mai Thị Ngọc C và ông Bùi Thanh A không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Bà P và vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

* Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án:

Ông Huỳnh Thảo L có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 30/9/2021

Bà Mai Thị Ngọc C và ông Bùi Thanh A vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

*** Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa:**

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

*** Việc chấp hành pháp luật của Thư ký:**

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thư ký đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình đúng quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:**

- Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Bị đơn: Từ khi thụ lý đến nay, bị đơn vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến cũng như không tham gia các phiên hoà giải do Tòa án thực hiện là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự nên còn phải chịu hậu quả pháp lý theo quy định pháp luật.

*** Quan điểm giải quyết vụ án:**

Căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Đình chỉ một phần đối với yêu cầu về lãi suất của nguyên đơn.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà P, buộc ông A và bà C liên đới trả nợ gốc 200.000.000 đồng cho Bà P và lãi suất 10%/năm kể từ ngày 22/12/2019 đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại Phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tranh chấp giữa bà Lê Huỳnh Hải P với ông Bùi Thanh A và bà Mai Thị Ngọc C là tranh chấp về dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết.

[1.2] Nguyên đơn là bà Lê Huỳnh Hải P ủy quyền cho ông Huỳnh Thảo L. Xét thấy, về hình thức và nội dung ủy quyền không trái với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ông L được thực hiện các quyền, nghĩa vụ tố tụng dân sự theo nội dung văn bản ủy quyền.

[1.3] Ông Huỳnh Thảo L là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 30/9/2021. Căn cứ khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt Ông L.

[1.4] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông A, bà C tại địa chỉ cư trú của bị đơn. Tuy nhiên, các bị đơn đã từ chối nhận văn bản, vì vậy Tòa án đã thực hiện các thủ tục niêm yết theo qui định tại Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự. Mặt khác vào ngày 13/9/2021, Tòa án có ban hành Thông báo mở lại phiên tòa số 638/2021/TB-TA, ông A, bà C đã nhận trực tiếp Thông báo vào ngày 16/9/2021, nhưng các bị đơn vẫn không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Hợp đồng vay tài sản giữa bà Lê Huỳnh Hải P với ông Bùi Thanh A và bà Mai Thị Ngọc C được xác lập vào ngày 22/12/2019 là hợp đồng vay không kỳ hạn. nguyên đơn đã hai lần gửi thông báo thu hồi nợ cho các bị đơn vào các ngày 22/02/2021 và ngày 18/3/2021, ấn định thời gian trả nợ cho bị đơn là vào ngày 22 và ngày 30 tháng 3 năm 2021. Tòa án đã thụ lý vụ án vào ngày 04/5/2021 là đảm bảo quyền lợi cho bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 469 Bộ Luật dân sự năm 2015.

[2.2] Ngày 22/12/2019, Bà P có cho bà Mai Thị Ngọc C và ông Bùi Thanh A vay số tiền 200.000.000 đồng để bổ sung vốn kinh doanh mua bán, lãi suất là

1,5%/tháng. Từ khi nhận tiền vay đến nay ông A và bà C không thực hiện việc trả vốn, lãi cho Bà P, Bà P đã nhiều lần gọi điện, nhắn tin nhưng ông A, bà C cứ né tránh, hứa hẹn mà không thực hiện việc trả nợ gốc và lãi cho Bà P.

[2.3] Phía bị đơn mặc dù đã được Tòa án được triệu tập hợp lệ nhưng nhiều lần vắng không có lý do, không tham gia các phiên hòa giải, công khai chứng cứ, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy, ông A, bà C đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của bị đơn được quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.4] Xét thấy, giao dịch dân sự giữa Bà P với ông A, bà C là hoàn toàn tự nguyện, việc vay tiền giữa các bên có làm “giấy cho vay tiền” vào ngày 22/12/2019, do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Bà P khởi kiện yêu cầu ông A, bà C trả cho bà số tiền 200.000.000đ là có căn cứ. Mặt khác, ông A, bà C đã biết việc Bà P khởi kiện ông, bà để đòi số tiền còn nợ 200.000.000đ nhưng đã từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa và cũng không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của Bà P, đây là tình tiết không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà P. Vì vậy cần buộc ông Bùi Thanh A và bà Mai Thị Ngọc C liên đới trả lại cho Bà P số tiền vốn 200.000.000đ.

[2.5] Đối với phần lãi suất, theo “giấy cho vay tiền” ngày 22/12/2019, các bên không có thỏa thuận lãi suất cho vay. Theo đơn khởi kiện ngày 20/4/2021, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lãi 1,5%/tháng (18%/năm), lãi suất tạm tính từ ngày 22/12/2019 đến ngày 22/4/2021 là 72.000.000đ. Tuy nhiên, tại Biên bản hòa giải ngày 14/6/2021, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu tính lãi, chỉ buộc bị đơn trả lãi 10%/năm tính từ ngày 22/12/2019 cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Xét thấy, việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ một phần đối với yêu cầu của nguyên đơn về lãi suất. Mặt khác, việc nguyên đơn yêu cầu tính lãi từ ngày 22/12/2019 là có lợi cho bị đơn. Do đó cần buộc bà Mai Thị Ngọc C và ông Bùi Thanh A liên đới trả cho bà Lê Huỳnh Hải P số tiền lãi tính từ ngày 22/12/2019 đến ngày 11/10/2021 (ngày xét xử sơ thẩm) là:

$$649 \text{ ngày} \times 200.000.000\text{đ} \times 0,83\%/\text{tháng} = 35.561.644 \text{ đồng}$$

[2.6] Buộc bà Mai Thị Ngọc C và ông Bùi Thanh A phải liên đới trả cho bà Lê Huỳnh Hải P vốn và lãi tổng cộng: 200.000.000đồng + 35.561.644đồng = 235.561.644đồng

[3] **Về án phí:** Do yêu cầu khởi kiện của bà Lê Huỳnh Hải P được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bà Mai Thị Ngọc C và ông Bùi Thanh A phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 177; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; Điều 147; khoản 2 Điều 244 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Các Điều 463; 466; 468 và 469 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn;

- Buộc bà Mai Thị Ngọc C và ông Bùi Thanh A phải liên đới trả cho bà Lê Huỳnh Hải P số tiền vốn và lãi tổng cộng là 235.561.644 đồng (hai trăm ba mươi lăm triệu năm trăm sáu mươi một nghìn sáu trăm bốn mươi bốn đồng)

- Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về lãi suất.

Về án phí: Bà Mai Thị Ngọc C và ông Bùi Thanh A phải liên đới chịu 11.778.082đ (mười một triệu bảy trăm bảy mươi tám nghìn không trăm tám mươi hai đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lê Huỳnh Hải P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận số lại số tiền 6.800.000 đồng (sáu triệu tám trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002800 ngày 29/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố LX.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Đối với trường hợp khoản tiền phải thu nộp vào ngân sách Nhà nước mà pháp luật có quy định nghĩa vụ trả lãi; hoặc khoản tiền bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; hoặc trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ về tài sản trong hoặc ngoài hợp đồng khác mà các bên không thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- VKSND TPLX;
- THADS TPLX;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Đức Anh

